

**BÀI 5: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY****CHƯƠNG 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY****MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Giải bài 1 phần Trắc nghiệm trang 15 Sách bài tập Lịch sử 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống**

Hãy xác định phương án đúng.

**1.1.** Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?

**A.** Bầy người nguyên thủy, công xã thị tộc, bộ lạc.

**B.** Bầy người nguyên thủy, Người tinh khôn.

**C.** Bầy người nguyên thủy, Người tối cổ.

**D.** Bầy người nguyên thủy, công xã thị tộc.

**1.2.** Trong giai đoạn công xã thị tộc, người nguyên thủy đã biết

**A.** ghè đẽo đá thô sơ để làm công cụ lao động.

**B.** chế tác công cụ lao động bằng kim loại.

**C.** chọn những hòn đá vừa tay cầm để làm công cụ.

**D.** mài đá thành công cụ lao động sắc bén.

**1.3.** Tổ chức xã hội của Người tinh khôn là

**A.** sống thành từng bầy, khoảng vài chục người trong các hang động, mái đá.

**B.** sống quần tụ trong các thị tộc gồm 2, 3 thế hệ.

**C.** sống thành từng gia đình riêng lẻ, gồm vợ, chồng và con cái.

**D.** sống thành từng bầy riêng lẻ, lang thang trong rừng rậm.

**1.4.** Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn có điểm gì tiến bộ hơn ở Núi Đọ?

**A.** Biết ghè đẽo những hòn đá cuội ven suối để làm công cụ.

**B.** Biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn.

**C.** Biết sử dụng các hòn cuội có sẵn ở ven sông, suối làm công cụ.

**D.** Biết ghè đẽo, sau đó mài toàn bộ phần thân và phần lưỡi công cụ.

**1.5.** Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là

**A.** làng bản.

**B.** thị tộc.

**C.** bầy người

**D.** bộ lạc.

**1.6.** Công xã thị tộc được hình thành từ khi nào?

**A.** Từ khi Người tối cổ xuất hiện.

**B.** Từ khi Người tinh khôn xuất hiện.

**C.** Từ chặng đường đầu với sự tồn tại của một loài Vượn người.

**D.** Từ khi nhà nước ra đời ven các con sông lớn.

**1.7.** Ý không phản ánh đúng khái niệm bộ lạc là

**A.** gồm nhiều thị tộc sống cạnh nhau.

**B.** có quan hệ họ hàng với nhau.

**C.** có quan hệ gắn bó với nhau.

**D.** một nhóm người, sống thành từng bầy, có người đứng đầu và phân công lao động.

**1.8.** Việc phát hiện ra công cụ và đồ trang sức trong các mộ táng đã chứng tỏ điều gì?

**A.** Công cụ lao động và đồ trang sức làm ra ngày càng nhiều.

**B.** Quan niệm về đời sống tín ngưỡng xuất hiện.

**C.** Đã có sự phân chia tài sản giữa các thành viên trong gia đình.

**D.** Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy đã có sự phát triển.

**Phương pháp:**

Dựa vào thông tin từ trang 20 đến 23 SGK

**Cách giải:****1.1. Chọn D.**

Xã hội nguyên thủy đã trải qua 2 giai đoạn phát triển: Bầy người nguyên thủy, công xã thị tộc.

**1.2. Chọn A.**

Trong giai đoạn công xã thị tộc, người nguyên thủy đã biết ghè đẽo đá thô sơ để làm công cụ lao động.

**1.3. Chọn B**

Tổ chức xã hội của Người tinh khôn là sống thành từng bầy, khoảng vài chục người trong các hang động, mái đá.

**1.4. Chọn B.**

Kỹ thuật chế tác đá giai đoạn Bắc Sơn đã biết ghè đẽo, sau đó mài cho phần lưỡi sắc, nhọn hơn so với giai đoạn Núi Đọ

**1.5. Chọn C.**

Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là bầy người

**1.6. Chọn B**

Công xã thị tộc được hình thành từ khi Người tinh khôn xuất hiện.

**1.7. Chọn D**

Ý không phản ánh đúng khái niệm bộ lạc là một nhóm người, sống thành từng bầy, có người đứng đầu và phân công lao động.

Vì một nhóm người, sống thành từng bầy, có người đứng đầu và phân công lao động là khái niệm của thị tộc

**1.8. Chọn D**

Việc phát hiện ra công cụ và đồ trang sức trong các mộ táng đã chứng tỏ đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy đã có sự phát triển.